

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-6-2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Hồng, ông Nguyễn Thái Linh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Vinh Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 13/TB-TA, ngày 21/5/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N; sinh ngày: 13/8/1993; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Mai Văn H, sinh ngày: 30/3/1991. Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Hiện nay anh Hương đang Làm việc tại Nhật Bản, nhưng không có địa chỉ cụ thể.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị N trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn H kết hôn vào ngày 22/4/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không hợp nhau. Khoảng vào tháng 8 năm 2018 chị N đi Đài Loan; tháng 11 năm 2019 anh H đi Nhật Bản. Do khoảng cách địa lý và trước đó có mâu thuẫn nên giữa hai vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay chị Nguyễn Thị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, chị Nhung làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn H.

*Về quan hệ con chung:* Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung là Mai Văn Khánh D, sinh ngày: 20/5/2013 và Mai Thị Khánh N, sinh ngày: 23/02/2016. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi 02 con.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai thông qua cuộc gọi bằng hình ảnh trên ứng dụng với Messenger của facebook, anh Mai Văn H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị N trình bày. Về ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị N; về con chung anh có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu là Mai Văn Khánh D, sinh ngày: 20/5/2013; Mai Thị Khánh N, sinh ngày 23/02/2016, trong thời gian ở nước ngoài anh H nhờ bố mẹ đẻ là ông Mai Văn T và bà Bùi Thị V ở thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh thay anh chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu, vì từ nhỏ hai cháu đã ở với ông bà nội và được ông bà chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Quá trình lao động ở Nhật Bản anh H đều gửi tiền về cho ông bà nội nuôi 02 cháu; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Mai Văn H.

Về con chung: Giao cháu Mai Thị Khánh N cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn Khánh D cho anh Mai Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh H đang ở Nhật Bản, giao cháu Duy cho bố mẹ đẻ anh H là ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V thay anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Văn Khánh D; anh H và chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Mai Văn H hiện đang lao động tại Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn số 2640/QLXNC - P5, ngày 27/01/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận thông tin: Anh Mai Văn Hương, sinh ngày: 30/3/1991; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh 01 lần ngày 21/11/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngoài ra, để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Mai Văn H thông qua người thân của anh H là bà Bùi Thị V (mẹ đẻ anh H). Tại Biên bản xác minh ngày 06/4/2022 và 14/4/2022, Bà V cho biết: Anh Mai Văn H hiện nay đang lao động tại Nhật Bản vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, biết việc chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngoài ra, bà V cũng cho biết vẫn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh H thông qua gia đình bà đều được bà thông tin đầy đủ cho anh H được biết. Quá trình xác minh, ngày 14/4/2022, Tòa án đã đề nghị kết nối điện thoại thông qua cuộc gọi bằng hình ảnh trên ứng dụng Messenger của facebook cho anh H và được bà Bùi Thị V đồng ý, bà V cũng như đại diện chính quyền địa phương xã H xác nhận người gọi là anh Mai Văn H. Tại cuộc gọi anh H trình bày đồng ý ly hôn với chị N; về con chung: Anh H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu là Mai Văn Khánh D, sinh ngày: 20/5/2013; Mai Thị Khánh N, sinh ngày 23/02/2016, trong thời gian anh ở nước ngoài thì anh nhờ bố mẹ đẻ của anh là ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V thay anh chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu, vì lý do từ nhỏ hai cháu đã ở với ông bà nội và được ông bà chăm sóc nuôi dưỡng đến nay. Thời gian anh đi lao động ở Nhật Bản đều gửi tiền về cho ông bà nuôi 02 cháu; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh xin tòa án giải quyết vắng mặt anh vì anh không về Việt nam được.

Căn cứ đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Văn Mai H theo quy định.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn H kết hôn vào ngày 22/4/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn H thấy rằng sau khi kết hôn hai vợ chồng không hòa hợp, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cho đến nay giữa hai người đã không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Theo chị N, anh H thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai người không còn sống chung với nhau từ lâu, vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị N và anh H không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhung, xử cho chị N được ly hôn với anh H để mỗi người xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Văn Khánh D, sinh ngày: 20/5/2013 và Mai Thị Khánh N, sinh ngày: 23/02/2016. Hiện 02 cháu đang sống cùng với ông bà nội là ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V ở thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Chị N và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Theo đơn nguyện vọng của cháu Mai Văn Khánh D, nếu bố mẹ ly hôn cháu D muốn được ở với bố và theo đơn nguyện vọng của ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V đề nghị được thay anh H chăm sóc 02 cháu D, N trong thời gian anh H ở nước ngoài.

Xét thấy, chị N, anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con; nguyện vọng của anh, chị đều chính đáng, xét về điều kiện kinh tế thì anh H, chị N đều đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, do đó cần giao cho 02 anh chị mỗi người được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một cháu; cháu D có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố, cháu N còn nhỏ và là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, xét thấy cần giao cháu Mai Thị Khánh N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn Khánh D cho anh Mai Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; trong thời gian anh H ở nước ngoài thì giao cho bố mẹ đẻ của anh H là ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V thay anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Văn Khánh D; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi nào anh H, chị N có yêu cầu về việc thay đổi người nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự, đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ- HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC và Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Thị Khánh N, sinh ngày 23/02/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cháu Mai Văn Khánh D, sinh ngày: 20/5/2013 cho anh Mai Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, trong thời gian anh Hương đang ở Nhật Bản, giao cháu D cho bố mẹ đẻ anh H là ông Mai Văn T, bà Bùi Thị V sẽ thay anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Văn Khánh D; anh H và chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000107 ngày 17/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thuần Thiện;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Đức Quang**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Linh**

**Bùi Văn Hồng**

**Hồ Đức Quang**